

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày : 28 - 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;
2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST- HS, ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1528/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1990, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp thợ sơn; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (chết) và bà Mang Thị T; vợ là Hồ Thị Bích V, có 02 con, đứa lớn sinh năm 2013, đứa nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Võ Phước T, sinh năm 1973; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Chị Trương Thị Ngọc N, sinh năm 1983; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Hồ Thị Bích V, sinh năm 1991, nơi cư trú xóm 3, thôn M, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. Nguyễn Sĩ N, sinh năm 1989, nơi cư trú thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/5/2020, Nguyễn Tuấn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 77G1 – 021.25 đi từ thành phố Quy Nhơn về nhà; khi đi đến tiệm Spa của chị Trương Thị Ngọc N thì trời mưa nên V ghé vào đứng trước tiệm Spa để trú mưa. Tại đây, V thấy trước cửa tiệm Spa có 02 chậu cây hoa sứ không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp 02 chậu cây hoa sứ này để mang về nhà chơi bonsai; V lén lút lấy trộm 02 chậu cây hoa sứ trên để trên xe mô tô rồi điều khiển xe đi về nhà. Tiếp đến, V tiếp tục đi bộ đến vườn cây cảnh của anh Võ Phước T rồi lén lút chui qua hàng rào lưới B40 phía sau vào vườn cây cảnh của anh T lấy trộm 01 chậu cây hoa sứ và 01 chậu cây cần thăng rồi mang về nhà cất giấu. Ngày 22/5/2020, Công an xã P đã thu giữ 04 chậu cây mà V đã trộm cắp được.

Theo kết luận định giá tài sản số 78/KL – HĐ ngày 10/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T: 02 chậu cây hoa sứ trộm cắp tại nhà chị Trương Thị Ngọc N có giá trị thành tiền là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng); 01 chậu cây hoa sứ, 01 chậu cây cần thăng trộm cắp tại nhà anh Võ Phước T có giá trị thành tiền là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng). Tổng cộng: 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-TP ngày 09 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, lười biếng lao động nhưng muốn có được tài sản của người khác để sử dụng nên vào ngày 20/5/2020 tại thôn Phụng Sơn, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước Nguyễn Tuấn V đã lén lút trộm cắp 02 chậu cây hoa sứ của chị Trương Thị Ngọc N; trộm 01 chậu cây hoa sứ và 01 chậu cây cần thăng của anh Võ Phước T, tổng tài sản mà V trộm cắp có giá trị thành tiền là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng). Hành vi của Nguyễn Tuấn V là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương, do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện đến gặp anh Võ Phước T để xin bồi thường thiệt hại nhưng vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên anh T ghi nhận tấm lòng của bị cáo và không nhận tiền bồi thường, được bị hại chị Trương Thị Ngọc N, anh Võ Phước T bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích như trên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đề nghị không áp dụng.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, để bị cáo có cơ hội lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại về thời gian và tài sản bị mất trộm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Tuấn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vì mục đích thích chơi cây bonsai mà không có tiền để mua, nên vào đêm ngày 20/5/2020 lợi dụng lúc vắng vẻ, không có người trông coi tài sản bị cáo đã lén lút trộm 02 chậu cây hoa sứ của chị Trương Thị Ngọc N có giá trị thành tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng); trộm của anh Võ Phước T 01 chậu hoa sứ và 01 chậu cây cần thăng có giá trị thành tiền là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng); tổng tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị thành tiền là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi nêu

trên của bị cáo Nguyễn Tuấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và thỏa mãn các dấu hiệu của tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo phạm tội một mình và không có đồng phạm, vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện đến gặp anh Võ Phước T để xin bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, nhưng vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên anh T không nhận tiền bồi thường; quá trình điều tra chị N và anh T đều có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa mặc dù cả hai bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng họ có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm các b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo là người có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho người bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm ở nhà chăm sóc con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và 02 con, nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo vừa lao động, vừa cải tạo nuôi sống gia đình và việc cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ngày 11/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trả lại 02 chậu cây hoa sứ cho chị Trương Thị Ngọc N; trả lại 01 chậu cây hoa sứ và 01 chậu cây cần thăng cho anh Võ Phước T; anh T, chị N không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự Na, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Nguyễn Sĩ N (anh ruột của V) là chủ xe mô tô biển kiểm soát 77G1-021.25, ông N không biết việc V sử dụng chiếc xe mô tô của mình để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với ông N là có căn cứ.

Đối với Hồ Thị Bích V (vợ của V), chị V không biết các tài sản V mang về cất giữ ở nhà là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với bà V là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu thập.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn V cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án Cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và N quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2020). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- CQ CSĐT và CQ THAHS CA H. Tuy Phước;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quý Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Mậu

Phạm Thành Nghĩa

Nguyễn Quý Phúc

Nơi nhận:

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *CQ CSĐT và CQ THAHS CA H. Tuy Phước;*
- *VKSND huyện Tuy Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Định;*
- *Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;*
- *Chi cục THADS huyện Tuy Phước;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Quý Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Mậu

Phạm Thành Nghĩa

Nguyễn Quý Phúc